

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS- ST
Ngày: 16-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hịa

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 22 tháng 03 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1964, tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT: Xã H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Đội 14, thị trấn M, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng bảo vệ Trung tâm y tế huyện M; Chức vụ: Không; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê M, sinh năm 1932 và con bà: Trương Thị K, sinh năm 1936; có vợ: Trương Thị H, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Anh Quảng Văn Đ, sinh ngày 26/6/2005.

Trú tại: Bản M 2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Lù Văn H, sinh ngày 17/10/2006.

Trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

3. Chị Lù Thị Vân O, sinh ngày 27/5/2005.

Trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Chị Quàng Thị L1, sinh ngày 10/9/2006.

Trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Quàng Văn Đ:* Ông Quàng Văn L 2, sinh năm 1982. Trú tại: Bản M 2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lù Văn H và Lù Thị Vân O:* Ông Lù Văn Ng, sinh năm 1977.

Trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Quàng Thị L 1:* Ông Quàng Văn L 3, sinh năm 1981.

Trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thùng Văn Ch, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản N 2, xã Ch, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

2. Anh Thùng Văn Ch 1, sinh năm 1990.

Trú tại: Bản N 2, xã Ch, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

(Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của những bị hại; người làm chứng đều vắng mặt có lý do và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2018, Lê Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 27A-026.39, nhãn hiệu KIA chở hai người thanh niên khoảng từ 25 đến 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) đến thuê xe đi từ Mường Chà đến thành phố Điện Biên Phủ với giá 500.000 đồng. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Km 171 + 700, Quốc lộ 12, thuộc bản M 1, xã M, huyện Điện Biên do ngủ gật nên L đã điều khiển xe ô tô đi sang phía bên trái theo chiều đi của xe ô tô từ Mường Chà đi thành phố Điện Biên Phủ và va đâm vào xe đạp do cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 26/6/2005, trú tại bản M 2, xã M, huyện Điện Biên điều khiển đi ngược chiều đang đi đúng phần đường bên phải theo chiều xe đạp, cháu Quàng Văn Đ nhảy ra khỏi xe đạp, xe đạp đổ nằm xuống mặt đường và hư hỏng nặng. L đánh lái xe ô tô sang phía bên phải theo chiều đi của mình được khoảng 20m thì lần lượt đâm thẳng phần đầu xe ô tô vào phần đầu hai xe máy điện đang đi ngược chiều đúng phần đường bên phải theo hướng thành phố Điện Biên Phủ đi Mường Chà, xe thứ nhất do Lù Văn H, sinh ngày 17/10/2006 trên xe chở chị gái là Lù Thị Vân O, sinh ngày 27/5/2005, xe thứ hai do Quàng Thị L 1, sinh ngày 10/9/2006 điều khiển, cả ba cùng trú tại bản C 1, xã M, huyện Điện Biên. Sau va chạm Lù Văn H, Lù Thị Vân O, Quàng Thị L 1 ngã ra đường bị thương nặng, hai xe máy điện bị hư hỏng nặng, xe ô tô tiếp tục đi sang phần đường bên phải khoảng 40m rồi đâm xuống rãnh nước bên tả luy dương hướng

Mường Chà đi thành phố Điện Biên Phủ. Sau khi xảy ra tai nạn Lê Văn L đã đưa Lù Văn H, Lù Thị Vân O, Quảng Thị L 1 đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179, 180 ngày 31/10/2018 và 200 ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện biên xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho O là 22%, L 1 là 09%, H là 51%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cả ba người là 82%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57, 58, 59 /KL-ĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe máy điện, nhãn hiệu 133i màu đỏ, số khung 380285, số máy 170980285, nhãn hiệu 133i, giá trị 8.000.000 đồng; Xe máy điện, nhãn hiệu 133i màu đỏ, số khung 82740, số máy 180282552, nhãn hiệu 133i, giá trị 8.000.000 đồng; Một chiếc xe đạp màu đen, đã cũ mua vào tháng 2/2016, giá trị 1.400.000 đồng.

Xe ô tô Lê Văn L điều khiển gây tai nạn là xe L được chủ xe là anh Nguyễn Anh T cùng vợ là Nguyễn Thị Y, trú tại tổ 06, thị trấn M, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên ủy quyền quản lý, sử dụng, định đoạt và thực hiện các quyền nghĩa vụ khác của chủ xe như bán, tặng, cho, thế chấp theo hợp đồng ủy quyền đã được Văn phòng công chứng Điện Biên, chứng thực vào ngày 12/02/2018.

Đoạn xảy ra vụ tai nạn là đường thẳng, mặt đường nhựa, rộng 6,9m, được phân chia hai chiều xe chạy bằng giải sơn màu trắng, đứt quãng, lề đường bên trái là 1,10m. Khi tai nạn xảy ra trời sáng, mặt đường khô ráo. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Điểm va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 27A-026.39 với xe đạp do Quảng Văn Đ điều khiển là vị trí xe đạp đổ nghiêng trái, đầu xe hướng thành phố Điện Biên Phủ, đuôi xe hướng Mường Chà, từ trục bánh trước xe đạp vào mép đường phải theo hướng thành phố Điện Biên Phủ đi Mường Chà là 2,27m, từ trục bánh sau là 1,38m (vị trí số 01 trên sơ đồ hiện trường). Điểm va chạm với xe máy điện do Lù Văn H điều khiển là vết cào sạt trên mặt đường nhựa kích thước 21x1m do xe máy điện của Lù Văn H để lại (vị trí số 02 trên sơ đồ hiện trường), điểm đầu vết cào sạt ra mép đường phải theo hướng thành phố Điện Biên Phủ đi Mường Chà là 0,3m, điểm cuối là 0,2m. Điểm va chạm với xe máy điện do Quảng Thị L 1 điều khiển là vết cào sạt trên mặt đường nhựa kích thước 40,7 x 0,55m, có chiều hướng xiên phải là do xe máy điện của Quảng Thị L 1 để lại (vị trí số 03 trên sơ đồ hiện trường), điểm đầu vết cào sạt ra mép đường phải theo hướng thành phố Điện Biên Phủ đi Mường Chà là 1,4m, điểm cuối là 0,45m.

Lê Văn L có giấy phép lái xe ô tô số 990170006107 do Tổng cục đường bộ Việt Nam cấp ngày 25/9/2017.

Ngày 21/10/2018 Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện cơ giới - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Điện Biên có thông báo số 203 về kết luận giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 27A - 026.39, xác định: Hệ thống lái, hệ thống phanh đạt yêu cầu kỹ thuật; hai lốp trục 1 mòn quá tiêu chuẩn cho phép, lốp bị mài mòn trong

quá trình sử dụng chưa được thay thế kịp thời.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Lê Văn L điều khiển xe ô tô 27A-026.39 không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật tham gia giao thông và khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định. Vi phạm phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 4 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSĐB ngày 20/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015; Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình những người bị hại về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác (Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 05/01/2019). Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu là Lê Văn L vào ngày 07/01/2019; cho Lù Văn Ng vào ngày 07/01/2019; cho Quảng Văn L 2 vào ngày 07/01/2019; cho Quảng Văn L 3 vào ngày 07/01/2019. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho Lê Văn L một giấy phép lái xe số 990170006107 cấp ngày 25/9/2017 mang tên Lê Văn L. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại là ông Quảng Văn L 2, Lù Văn Ng, Quảng Văn L 3 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, gia đình các bị hại đã có biên bản thỏa thuận dân sự ngày 05/01/2019 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại tổng là 93.00.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đồng thời có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Thùng Văn Ch, Thùng Văn Ch 1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn trung thực, đúng sự thật, và được giữ nguyên lời khai không có ý kiến gì thay đổi.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/10/2018 tại km 171+700, Quốc lộ 12, thuộc địa phận bản Mường Pồn 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, Lê Văn L điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-026.39 tham gia giao thông, do không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật tham gia giao thông và khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định nên xe ô tô do L điều khiển đã lấn lượt va chạm với xe đạp do Quảng Văn Đ điều khiển, xe máy điện do Lù Văn H điều khiển chở Lù Thị Vân O và xe máy điện do Quảng Thị L 1 điều khiển, các bị hại đều đi đúng phần đường của mình. Hậu quả làm Lù Văn H tổn thương 51%, Lù Thị Vân O tổn thương 22%, Quảng Thị L 1 tổn thương 9%, tổng ba người là 82%, đồng thời làm hư hỏng thiệt hại về tài sản có tổng giá trị là 17.400.000 đồng. Bị cáo đã vi phạm khoản 5 điều 4; khoản 4 điều 8; khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ, bị cáo có nhận thức và hiểu biết về Luật giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nên đã gây tai nạn, bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến hậu quả làm tổn thương cho 3 người là 82% sức khỏe, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3]. Hành vi của Lê Văn L đã trực tiếp xâm phạm an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải có một hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đó không những là bài học cho chính bản thân bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ cho những người khác khi tham gia giao thông.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/10, năm 1991 kết hôn với Trương Thị H, sinh sống tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, từ năm 2012 đến nay sinh sống và làm việc tại Trung tâm y tế huyện Mường Chà, tỉnh

Điện Biên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, tài sản cho gia đình các bị hại với tổng số tiền là 93.000.000 đồng, gia đình những người bị hại có đơn thỏa thuận dân sự và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, tuy nhiên để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Việt Nam, để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, đồng thời để nhằm răn đe, giáo dục, ý thức pháp luật khi tham gia giao thông đối với bị cáo và cho những người khác khi tham gia giao thông.

Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tuy nhiên bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bản thân bị cáo công việc chính không phải là làm nghề lái xe, mà bị cáo sử dụng xe để phục vụ việc đi lại của cá nhân và gia đình bị cáo, trên đường đi công việc riêng bị cáo đã cho hai người đi cùng để kiếm thêm thu nhập hậu quả gây ra tai nạn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo gây ra tai nạn giao thông các gia đình bị hại đã họp ủy quyền cử người đại diện gia đình tham gia giải quyết vụ án; Ngày 05/01/2019 đã có biên bản thỏa thuận dân sự giữa bị cáo Lê Văn L và gia đình các bị hại bồi thường cho bị hại Lù Văn H, Lù Thị Vân O tổng số tiền là 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng). Bồi thường cho bị hại Quảng Thị L 1 số tiền là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng). Bồi thường cho bị hại Quảng Văn Đ số tiền là 2.000.000 đ (hai triệu đồng). Tại phiên tòa các bị hại, những người đại diện hợp pháp cho các bị hại đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy sự thỏa thuận của gia đình các bị hại và bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự. HĐXX xét thấy là phù hợp và chấp nhận sự thỏa thuận đó.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27A-026.39, nhãn hiệu KIA, màu sơn xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008854 mang tên Nguyễn Anh T cấp ngày 06/02/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4924618 ngày 07/02/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 004031717; 01 giấy phép lái xe số 99017006107 mang tên Lê Văn L cấp ngày 25/9/2017; 01 xe đạp loại nữ, màu đen – sữa; 02 xe máy điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu 133i Beoreall và 02 sổ bảo hành tên xe 133i Beoreall . Cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên đã trả lại cho các chủ sở hữu vào ngày 07/01/2019 tại Công an huyện Điện Biên. Riêng giấy phép lái xe số 990170006107 cấp ngày 25/9/2017 mang tên Lê Văn L (Vật chứng của vụ án đã được Viện kiểm sát

nhân dân huyện Điện Biên lưu trong hồ sơ vụ án bản giao cùng hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 22/03/2019). Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[9]. Anh Lù Văn Ng, Quàng Văn L 3 là những người đã giao xe máy điện cho các con ruột của mình là Lù Văn H và Quàng Thị L 1 để làm phương tiện đi học khi các cháu chưa đủ tuổi điều khiển xe máy điện theo quy định. Tuy nhiên, nguyên nhân chính của vụ tai nạn giao thông không phải do hành vi này gây ra nên ngày 10/01/2019 Công an huyện Điện Biên đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 12, 13 phạt tiền đối với Ng và L, mức phạt là 900.000đ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Do các gia đình bị hại và bị cáo tự thỏa thuận về số tiền bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu tiền án phí DSST có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nộp ngân sách Nhà nước, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phạt thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình những người bị hại về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác (Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 05/01/2019).

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu là Lê Văn L, sinh năm 1964 vào ngày 07/01/2019 là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu xanh; biển kiểm soát 27A – 026.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008854 mang tên

Nguyễn Anh T, cấp ngày 22/8/2007; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4924618, phương tiện đăng ký 27A-026.39; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 004031717, phương tiện đăng ký 27C-026.39.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho Lù Văn Ng vào ngày 07/01/2019 gồm: 01 sổ bảo hành tên xe 1331 Beoreall, màu đỏ đen, số khung 380285; số máy 170980285, mang tên Lù Văn Ng; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall, màu đỏ đen, số khung 380285; số máy 170980285.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho Quảng Văn L 3 vào ngày 07/01/2019 gồm: 01 sổ bảo hành tên xe 1331 Beoreall, màu đỏ đen, số khung 82740; số máy 180282552, mang tên Quảng Văn L 3; 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Beoreall, màu đỏ đen, số khung 82740; số máy 180282552.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho Quảng Văn L 3 vào ngày 07/01/2019 gồm: 01 chiếc xe đạp màu đen đã cũ và qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Văn L một giấy phép lái xe số 990170006107 cấp ngày 25/9/2017 mang tên Lê Văn L (đã trả cho bị cáo tại Tòa án vào ngày 16/4/2019).

(Giấy phép lái xe của bị cáo Lê Văn L đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên lưu trong hồ sơ vụ án bản giao cùng hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 22/03/2019).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/04/2019. Các bị hại, người đại diện hợp pháp của các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính. /.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Bị hại
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Tâm

Vũ Thị Thanh Thủy

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Bị hại
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

